

Đơn vị: TRƯỜNG TIỂU HỌC CHÍ LINH

Chương : 622

THÔNG BÁO

CÔNG KHAI DỰ TOÁN THU - CHI NĂM 2021

Số TT	Chỉ tiêu	Dự toán được giao	Ghi chú
A	Dự toán thu	4.298.034.000	
1	Nguồn ngân sách	3.283.514.000	
2	Nguồn thu sự nghiệp	1.014.520.000	
B	Dự toán chi	4.298.034.000	
I	Dự toán chi ngân sách nhà nước	3.283.514.000	
1	Chi nguồn ngân sách	3.213.514.000	
a	KP đảm bảo hoạt động thường xuyên	1.863.763.000	
1	Mục 6000:Lương	930.892.000	
2	Mục 6100:Phụ cấp lương	495.860.000	
3	Mục 6200:Tiền thưởng	9.834.000	
4	Mục 6250:Phúc lợi tập thể	2.000.000	
5	Mục 6300:Các khoản đóng góp	253.493.000	
6	Mục 6500:Thanh toán dịch vụ công cộng	18.421.000	
7	Mục 6550:Vật tư văn phòng	4.000.000	
5	Mục 6600:Thông tin, tuyên truyền, liên lạc	15.000.000	
	Mục 6650:Hội nghị	3.000.000	
6	Mục 6700:Công tác phí	24.000.000	
7	Mục 6750:Chi phí thuê mướn	50.000.000	
8	Mục 6900:Sửa chữa TSCĐ	6.000.000	
9	Mục 6950:Mua sắm TS dùng cho công tác CM	9.055.000	
10	Mục 7000:Chi phí nghiệp vụ CM từng ngành	42.208.000	
b	Kinh phí tiết kiệm 10% dùng để cải cách tiền lương	36.800.000	
c	Nguồn KP thực hiện CCTL	243.266.000	
d	Nguồn KP thực hiện NQ03/2018/NQ-HĐND	1.069.685.000	
2	Nguồn CCTL để lại tại đơn vị:	70.000.000	
	Mục 6000:Lương	48.900.000	
	Mục 6100:Phụ cấp lương	9.800.000	
	Mục 6300:Các khoản đóng góp	11.300.000	
II	Dự toán chi nguồn sự nghiệp	1.014.520.000	
a	KP đảm bảo hoạt động thường xuyên	912.388.400	
1	Chi con người	781.740.000	
2	Chi phí hoạt động	110.358.000	
3	Chi 2% thuế TNDN	20.290.400	
b	Mục 7950:Trích lập quỹ	61.279.600	
c	KP 40% cải cách tiền lương	40.852.000	

Ngày 15 tháng 01 năm 2021

Kế toán

Hiệu trưởng


 Nguyễn Ngọc Sương


 Trần Thị Kim Dung


THÔNG BÁO **CÔNG KHAI DỰ TOÁN THU - CHI NĂM 2021 (BỔ SUNG)**

Số TT	Chỉ tiêu	Dự toán được giao	Ghi chú
A	Dự toán thu	34.500.000	
1	Nguồn ngân sách (Thưởng tết)	34.500.000	QĐ 58/QĐ-UBND ngày 19/01/2021
2	Nguồn ngân sách (Giảm trừ dự toán)		
B	Dự toán chi	34.500.000	
I	Dự toán chi ngân sách nhà nước	34.500.000	
a	KP đảm bảo hoạt động thường xuyên	0	
1	Mục 6000:Lương		
2	Mục 6100:Phụ cấp lương		
3	Mục 6200:Tiền thưởng		
4	Mục 6250:Phúc lợi tập thể		
5	Mục 6300:Các khoản đóng góp		
b	Chi nghiệp vụ chuyên môn	34.500.000	
6	Mục 6400: Các khoản thanh toán khác cho cá nhân	34.500.000	
7	Mục 6550:Vật tư văn phòng		
5	Mục 6600:Thông tin, tuyên truyền, liên lạc		
	Mục 6650:Hội nghị		
6	Mục 6700:Công tác phí		
7	Mục 6900:Sửa chữa TSCĐ		
	Mục 6950:Mua sắm TS dùng cho công tác CM		
8	Mục 7000:Chi phí nghiệp vụ CM từng ngành		
c	Kinh phí tiết kiệm 10% dùng để cải cách tiền lương		
d	Nguồn KP thực hiện CCTL		
e	Nguồn KP thực hiện NQ03/2018/NQ-HĐND		
II	Dự toán chi nguồn sự nghiệp	0	
a	KP đảm bảo hoạt động thường xuyên	0	
1	Chi con người		
2	Thanh toán hợp đồng giảng dạy		
3	Chi phí hoạt động		
4	Chi 2% thuế TNDN		
5	Quỹ trích lập		
b	KP 40% cải cách tiền lương		
9	Mục 6950:Mua sắm TS dùng cho công tác CM		
10	Mục 7000:Chi phí nghiệp vụ CM từng ngành		
11	Mục 7750:Chi khác		
b	Mục 7950:Trích lập quỹ		
	KP 40% cải cách tiền lương		

Kế toán



Nguyễn Ngọc Sương

Ngày 19 tháng 01 năm 2021

Hiệu trưởng



Trần Thị Kim Dung